

**CÁC BỘ****BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông số 36/2004/QĐ-BBCVT ngày 31/8/2004 về việc chuyển Công ty In Bưu điện thành Công ty Cổ phần In Bưu điện.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,  
VIỄN THÔNG**

*Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19/6/2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;*

*Căn cứ Nghị định số 51/CP ngày 01/8/1995 của Chính phủ về việc phê chuẩn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam;*

*Căn cứ Văn bản số 261/CP-ĐMDN ngày 11/3/2003 của Chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp nhà nước và bộ phận doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa giai đoạn 2003-2005 của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-BBCVT ngày 05/8/2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông về việc xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa của Công ty In Bưu điện thuộc Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam;*

*Xét Công văn số 209/TCCB-HĐQT ngày 24/8/2004 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc đề nghị phê duyệt phương án cổ phần hóa và quyết định chuyển Công ty In Bưu điện thành Công ty cổ phần In Bưu điện;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chuyển Công ty In Bưu điện thành Công ty cổ phần In Bưu điện từ thời điểm sau ngày Công ty cổ phần nhận được đăng ký kinh doanh và phù hợp với niên độ kế toán.

Tên giao dịch quốc tế: POST AND TELECOMMUNICATION PRINTING JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: PTP

Trụ sở chính: 564 đường Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên, Hà Nội.

**Điều 2.** Phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty In Bưu điện thuộc Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam thành Công ty Cổ phần In Bưu điện, với nội dung chính như sau:

### 1. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn:

Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần: 25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng), được chia thành 250.000 cổ phần phổ thông với giá trị mỗi cổ phần là 100.000 đồng, trong đó:

- Tỷ lệ vốn nhà nước (Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam là đại diện): 51% vốn điều lệ, tương ứng 127.500 cổ phần với tổng giá trị là 12.750.000.000 đồng;

- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Công ty: 36,93% vốn điều lệ, tương ứng 92.336 cổ phần với tổng giá trị là 9.233.600.000 đồng, trong đó cổ phần ưu đãi bán cho người lao động trong Công ty: 21.955 cổ phần với tổng giá trị là 2.195.500.000 đồng, giá trị được ưu đãi: 658.650.000 đồng;

- Tỷ lệ cổ phần bán cho các đối tượng khác ngoài Công ty: 12,07% vốn điều lệ, tương ứng 30.164 cổ phần với tổng giá trị là 3.016.400.000 đồng.

### 2. Giá trị Công ty tại thời điểm cổ phần hóa (01/10/2003):

- Giá trị thực tế của Công ty: 85.916.785.523 đồng;

- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại Công ty: 7.209.362.000 đồng.

### 3. Hình thức cổ phần hóa:

Giữ nguyên phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp, phát hành cổ phiếu thu hút thêm vốn (theo khoản 1, Điều 3 Nghị định số 64/2002/NĐ-CP).

**4. Về chi phí cổ phần hóa:** Công ty làm các thủ tục, báo cáo Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Công ty cổ phần In Bưu điện kinh doanh các ngành nghề sau:

1. In các loại ấn phẩm, sách, báo, tạp chí, tem nhãn, bao bì, danh bạ điện thoại, danh bạ bưu cục thuộc ngành bưu chính, viễn thông và các ngành khác theo quy định của pháp luật;

2. Tạo mẫu, chế bản và tách mẫu điện tử thuộc ngành in;

3. Sản xuất các loại thẻ dịch vụ viễn thông, thẻ thông minh; sản xuất các loại vật liệu, bao bì phục vụ khai thác bưu chính, viễn thông và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật.

4. Đầu tư trong các lĩnh vực bưu chính, viễn thông và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật;

5. Kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị chuyên ngành bưu chính, viễn thông, điện tử, tin học, thiết bị ngành in;

6. Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Công ty cổ phần In Bưu điện là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định

của pháp luật, hoạt động theo Điều lệ của công ty cổ phần, Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo Công ty In Bưu điện tổ chức bán cổ phần và Đại hội cổ đông lần đầu của Công ty Cổ phần In Bưu điện theo đúng các quy định hiện hành.

Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty In Bưu điện có trách nhiệm điều hành công việc của Công ty cho đến khi bàn giao toàn bộ vốn, tài sản, lao động và các tài liệu có liên quan cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần In Bưu điện.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Giám đốc Công ty In Bưu điện và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần In Bưu điện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,  
VIỄN THÔNG  
*Thứ trưởng*

**Đặng Đình Lâm**

## BỘ CÔNG NGHIỆP

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 84/2004/QĐ-BCN ngày 31/8/2004 về việc chuyển Công ty Cơ khí Quang Trung thành Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Cơ khí Quang Trung.**

### BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

*Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2001/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2001 của Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;*

*Căn cứ Quyết định số 125/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới Tổng công ty nhà nước và doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Công nghiệp giai đoạn 2003 - 2005;*

*Xét đề nghị của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp (các Công văn số 669/CV-HĐQT ngày 20 tháng 7 năm 2004, số 768/CV-HĐQT ngày 18 tháng 8 năm 2004, số 805/CV-HĐQT ngày 30 tháng 8 năm 2004) và Hồ sơ chuyển đổi*